

GIẢI MÃ NÉT THANH LỊCH TRONG TIẾNG NÓI CỦA NGƯỜI HÀ NỘI

DƯƠNG XUÂN QUANG *

Tóm tắt: Bài viết nhằm giải mã nét thanh lịch trong tiếng nói của người Hà Nội. Với quan niệm cho rằng “tiếng Hà Nội” vốn dĩ không phải là một phương ngữ thuần túy của người dân bản địa như tại các địa phương, mà là kết quả của những cuộc tiếp xúc để rồi hội tụ những nét riêng có. Người Hà Nội cố gắng tạo nên một thứ tiếng nói khác những vùng miền. Thanh lịch chính là đặc trưng riêng biệt mà người Hà Nội hướng tới. Nếu như những nghiên cứu trước đây về tiếng Hà Nội chủ yếu khảo sát và phân tích ở bình diện ngữ âm về giọng Hà Nội, thì nghiên cứu này cho thấy những biểu hiện ở mặt từ ngữ, cách đặt câu và sử dụng lời phát ngôn chính là cơ sở để người Hà Nội thực hiện hành động ngôn từ thể hiện sự thanh lịch trong giao tiếp.

Từ khóa: Tiếng Hà Nội, thanh lịch, giải mã, ngôn ngữ - văn hóa.

Abstract: This article is intended to explain the elegance of Hanoians' accent. We believe that “Hanoi dialect” is not an ordinary dialect like the accent of indigenous people in other localities, it is the result of the process of contact and convergence, so it has outstanding features. Hanoians try to create differences in accent between Hanoi and other dialects. The elegance is the distinctive feature that Hanoians aim for. The previous studies on the Hanoi dialect mainly survey and analyze in terms of phonetics of the Hanoian accent, but this research shows that the expressions in the words, way of making sentences and use of utterances are the basis for

Hanoians to practise speech acts to show the elegance in communication.

Keywords: Hanoi dialect, elegance, decoding, language - culture.

1. Dẫn nhập

Nghiên cứu về tiếng Hà Nội là một chủ đề vẫn luôn thu hút nhiều quan tâm, không chỉ bởi giá trị khoa học về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, mà còn ở chỗ chưa có một nghiên cứu chuyên sâu nào đưa ra những luận giải đủ để làm vừa lòng tất cả những người yêu mến Hà Nội, yêu mến tiếng nói thủ đô. Tiếng Hà Nội, theo chúng tôi, vốn dĩ không phải là một phương ngữ thuần túy của người bản địa như tại các nơi, mà là kết quả của những cuộc tiếp xúc để rồi hội tụ những gì được cho là đặc sắc nhất trong tiếng nói các vùng mà lan tỏa suốt chiều dài lịch sử. Bởi vậy, tiếng Hà Nội trở thành một thứ tiếng được cả nước yêu mến và mỗi khi nhắc tới tiếng nói của người Hà Nội tức thì nét thanh lịch được liên tưởng đến như một đặc trưng bản sắc mặc định. Vậy tính chất thanh lịch ấy khởi từ đâu? Muốn giải thích được căn nguyên ấy ta cần

* TS - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội; Email: dxquang1111@gmail.com

xem xét những biểu hiện của những nét thanh lịch ấy là gì. Nghiên cứu này cho thấy, những biểu hiện ở mặt từ ngữ, cách đặt câu và việc sử dụng lời phát ngôn trong ngôn ngữ chính là cơ sở để người Hà Nội thực hiện hành động ngôn từ thể hiện sự thanh lịch trong văn hóa giao tiếp. Nếu những nghiên cứu trước đây về tiếng Hà Nội chủ yếu mô tả tiếng Hà Nội ở mặt ngữ âm để thấy cái nhẹ nhàng như gió thổi, uyển chuyển như nước trôi của thứ phương ngữ đặc biệt này thì nghiên cứu của chúng tôi tập trung giải mã nội dung ngữ nghĩa hướng tới giá trị dụng ngôn nhằm biểu đạt nét thanh lịch trong tiếng nói được người Hà Nội sử dụng.

2. Hà Nội và tiếng Hà Nội

Hà Nội, với địa vị là trung tâm chính trị đã dần tạo nên vị thế là trung tâm văn hóa suốt nhiều thế kỷ nay, trở thành vùng đất hội tụ và lắng đọng tinh hoa. Những người thợ khéo của các làng nghề tụ cư tạo nên các phố nghề, cũng như những văn nhân tài hoa thi cử đỗ đạt hình thành tầng lớp sĩ phu,... theo thời gian đã góp phần vun bồi cho mảnh đất này. Từ lăng kính địa - văn hóa, Trần Quốc Vượng đã khái quát đặc điểm “Hội tụ - Giao lưu - Kết tinh - Lan tỏa” của Hà Nội [7]. Theo nhiều nhà nghiên cứu, Hà Nội có diện mạo của một đô thị, mang nghĩa chính danh là vào khoảng thời Lê. Tên gọi “Kẻ Chợ” cũng có từ khoảng cuối thế kỷ XV - đầu thế kỷ XVI¹. Từ thời gian này, Hà Nội càng khẳng định vị thế là nơi tụ về của anh tài, của tinh hoa cả nước. Khoảng thời gian hai thế kỷ sau đó có thể coi là thời gian lắng đọng của những nét tinh hoa ấy mà định hình nên một phong thái văn hóa Hà Nội với điểm nổi bật là bộ mã ngôn ngữ đạt tới độ tinh tế có khả năng biểu đạt tiếng Việt văn hóa. Để chứng minh điều này, có thể thấy những tác phẩm của

Nguyễn Du, được sinh ra tại phường Bích Câu, kinh thành Thăng Long, đã sáng tạo ra những kiệt tác của nền văn học Việt Nam với những diễn đạt đẹp đẽ rất tiêu biểu của tiếng Việt. Cuối thế kỷ XIX, Pháp đã làm cho Hà Nội phồn vinh thành đô thị, nơi những tri thức tiên bộ được du nhập, hòa cùng vốn văn hóa cổ điển. Sự đan xen này tạo nên những vẻ đẹp nổi bật và giá trị của Hà Nội như phong cách kiến trúc Đông Dương, phong trào Thơ mới, nghệ thuật kịch nói,... Tiếng Hà Nội theo cùng những thăng trầm của mảnh đất này mà hiện sinh trở thành một hiện tượng văn hóa, một nét đẹp được nhắc nhớ.

Có thể cho rằng, tiếng Hà Nội cùng với người Hà Nội là một phạm trù lịch sử, tức là một hiện tượng không “nhất thành bất biến” mà luôn luôn vận hành, luân chuyển. Tiếng Hà Nội không phải tự nhiên xuất hiện, mà được định hình dần dần qua những vận động và rồi lại vận động để chuyển hóa, để lan tỏa. Tiếng Hà Nội là sự chất lọc từ tiếng nói của “tứ chiếng”², cỡ lẽ vì vậy mà người dân ở mọi miền xung quanh đều thấy gần gũi với thứ tiếng này và đều dành nhiều tình cảm cho thứ tiếng này chăng? Tiếng Hà Nội còn là sự kết tinh của tiếng Việt suốt chiều dài lịch sử với tư cách của một thứ ngôn ngữ văn hóa đô hội của các bậc tài tử, danh sĩ cả nước. Bởi vậy, tìm hiểu về tiếng Hà Nội không thể bỏ qua điểm nhấn tạo nên cái tinh thần Hà Nội được ngợi ca, đó là nét thanh lịch.

Vậy nét thanh lịch phản ánh trong tiếng nói của người Hà Nội được biểu hiện ở những phương diện nào. Bằng những cố gắng có thể, chúng tôi đã có những cuộc phỏng vấn sâu trong khoảng thời gian 10 năm (từ năm 2011 đến năm 2021) và thu thập lại cách dùng từ, cách đặt câu và cách sử dụng lời phát ngôn của 81 người cao tuổi

(sinh khoảng từ những năm 1915 đến 1932) trong những gia đình có ít nhất ba đời (tính tới người được phỏng vấn) sống trong khu vực lõi của Hà Nội (bao gồm bốn quận Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Ba Đình³) với tỉ lệ 31 nam/50 nữ.

3. Tiếng Hà Nội thanh lịch trong cách dùng từ

Bên cạnh những mở đầu rất thông dụng bằng “Thưa” như: “Thưa ông”, “Thưa chị”, “Thưa thầy”,...; bằng “Vâng” như: “Vâng. Bác cứ dạy.”, “Vâng. Mong cô xem xét cho.”, “Vâng. Tôi lại phải phiền anh đây ạ.”,... thì người Hà Nội thường sử dụng khởi ngữ để mở đầu một câu nói. Các khởi ngữ thường được dùng là các ngữ đoạn như: “Ông/bà làm ơn...” (để nhờ một việc gì đó); “Xin phép ông/bà...” (để người nói có thể dễ dàng thực hiện một việc gì đó, chẳng hạn như bước qua, đi lên trước); “Ông/bà thứ lỗi...” (để nói, để làm một cái gì đó được đánh giá là chưa chuẩn mực lắm);...

Đối với việc xưng hô, người Hà Nội cũng rất chừng mực, bởi vậy dù thân mật tới đâu, họ cũng vẫn dùng *anh/chị* (đối với người ngang vai) hoặc *cô/cậu* (đối với người thấp vai hơn) để gọi và xưng là *tôi*. Những đại từ này không vồn vã quá mức và cũng không suồng sã để giữ cho người tham gia giao tiếp một khoảng cách, để “tương kính” - cùng kính trọng nhau. Với những trường hợp mới gặp gỡ, người Hà Nội dùng *ông/bà* thay cho *anh/chị* để gọi người đối thoại với mình như càng thể hiện một khoảng cách luôn sẵn sàng được giữ gìn. Tất nhiên, người Hà Nội không bao giờ dùng *mày* và *tao* để xưng hô, bởi họ coi rằng như vậy là thô lỗ, là rất bất lịch sự vì không tôn trọng người nghe và cũng không coi trọng bản thân. Cũng bởi nhằm đảm bảo lịch sự trong xưng hô, dường như người Hà

Nội luôn ý thức được tinh thần “xưng khiêm hô tôn” mà thường đưa người đối thoại lên một vị thế giao tiếp cao hơn mình. Ví dụ, người nghe trẻ tuổi mình hoặc có thể trẻ hơn mình nhưng người Hà Nội vẫn luôn gọi là *anh/chị*; hoặc đối với bạn của bố mẹ thì luôn gọi là *bác*, dù có trẻ hơn bố mẹ rất nhiều, chứ tuyệt đối không gọi là *chú/cô*, những danh ngữ thể hiện vai thấp hơn bố mẹ mình trong trục quan hệ tôn ti.

Người Hà Nội cũng dạy con trẻ trong nhà không nói đệm, không văng tục, bởi tiếng nói cần nhã nhặn. Những từ ngữ tục luôn bị coi là của những kẻ đầu đường xó chợ, hoàn toàn không phù hợp với những gia đình nề nếp. Thậm chí những từ ngữ có chút động chạm tới sự dung tục (do chứa đựng trong thành tố cấu tạo những yếu tố được coi là kiêng kỵ) như “chim cu”, sẽ được thay thế bằng cách định danh khác là “chim gáy”. Một số từ ngữ mang sắc thái mạnh như “nước xuyết” cũng được thay bằng “nước dùng”. Một nét khá cầu kỳ của người Hà Nội là “trang trọng hóa” một số hoạt động, như: “ăn vặt” sẽ được nói thành “xơi quà”, “đi ngủ” thì thành “đi nghỉ”,...

Sử dụng quán ngữ như: *Khí không phải; Xin vô phép ông/bà*;... là một phương thức người Hà Nội dành để thể hiện nét thanh lịch. Ngoài ra, các quán ngữ như: *Xin thưa với cậu rằng, Thực tế sự thể là*,... hay *rằng, thì, là, mà* cũng rất hay được sử dụng nhằm đưa đẩy cuộc hội thoại.

Cũng cần chú ý thêm đến sự xuất hiện với tần suất rất cao của tiểu từ tình thái *ạ* trong các cuộc giao tiếp của người Hà Nội. Ví dụ như: “*Không dám ạ, chào bác ạ*” (đáp lại lời chào); “*Không dám ạ*” hay “*Không có gì đâu ạ*” (đáp lại khi được nhận lời cảm ơn); “*Ông/bà bỏ quá cho ạ*” (khi muốn thể hiện sự hối lỗi).

4. Tiếng Hà Nội thanh lịch trong cách đặt câu

Xét về cách đặt câu, người Hà Nội cũng thể hiện những nét riêng khác so với những vùng miền khác. Ví dụ sau đây được phân tích để thấy rõ hơn những nội dung mà những cấu trúc cú pháp của tiếng nói người nơi đây muốn truyền tải:

Câu hỏi: *Bác dùng cơm chưa ạ?*

sẽ không được trả lời là: *Rồi. / Ăn rồi.*

mà sẽ được trả lời là: *Cảm ơn ông. Tôi đã vô phép rồi.*

Người Hà Nội không dùng các biện thể tỉnh lược thành phần cú pháp của câu. Họ cho rằng, nếu nói một câu không đủ các thành phần cú pháp, đặc biệt là thiếu chủ ngữ phản ánh chủ thể hành động (thường là chính người nói hoặc người nghe) thì câu đó cụt lùn, cộc lộc. Đồng thời việc lược bớt đi ngôi thứ nhất thường tạo nên một thái độ thiếu tôn trọng người nghe.

Người Hà Nội thích dùng nhiều câu đơn nối tiếp nhau. Các câu đơn ngắn gọn thể hiện một trạng thái thông thả, một phong thái từ tốn trong giao tiếp. Người Hà Nội luôn tạo một tác phong ung dung và điềm đạm. Có lẽ vì thế khi chọn cấu trúc câu đơn nối tiếp nhau sẽ tăng hiệu ứng cho sự ôn tồn, không hấp tấp của câu chuyện mà người nói muốn truyền đạt tới người nghe một cách rành rẽ, có tuần tự trước sau.

Người Hà Nội cũng luôn cố gắng tạo nên một sắc thái trang trọng trong việc lựa chọn các cấu trúc cú pháp. Mở đầu lời hỏi đáp, bao giờ người Hà Nội cũng “*Cảm ơn*”, hoặc “*Dạ*”, đôi lúc sẽ là “*Vâng*”. Ở ví dụ trên, tại sao người ta không trả lời trực tiếp: “*Tôi dùng cơm rồi*” mà lại chọn một câu trả

lời không chính danh: “*Tôi đã vô phép rồi*”. Nguyên do có lẽ cách trả lời không chính danh này tạo nên một sự cầu kỳ, không quá trần trụi để tạo nên một hiệu ứng quý phái nhằm thể hiện nét thanh lịch chăng?

5. Tiếng Hà Nội thanh lịch trong cách chọn lời phát ngôn

Việc lựa chọn những lời phát ngôn của người Hà Nội trong ngữ cảnh giao tiếp thường gắn liền với những hiệu lực của nghĩa dụng ngôn.

Người Hà Nội đặc biệt thích sử dụng hàm ngôn, nghĩa là rất ít khi nói thẳng mà thường dùng cách nói “bóng gió”. Các cách “bóng gió” hay được sử dụng nhất có thể quy về ba nhóm: nhóm thứ nhất là những người có học thức, được đào luyện trong văn hóa Đông Tây, nhóm này rất hay mượn điển tích trong lời phát ngôn. Nhóm thứ hai rất hay lấy Kiều, tức là trong những ngữ cảnh giao tiếp cụ thể thường chêm xen một vài câu Kiều có liên quan đến nội dung cuộc giao tiếp; nhóm này là những người chưa hẳn thông kim bác cổ nhưng đã biết đến hoặc được tiếp xúc với một số tác phẩm văn học nổi tiếng của dân tộc. Nhóm thứ ba là quảng đại quần chúng, những người có thể không hề làm việc liên quan đến chữ nghĩa, mà đơn thuần chỉ làm những việc như buôn bán hay nội trợ; nhóm này thường dùng thành ngữ, tục ngữ để minh họa cho những lời phát ngôn của mình. Các cách sử dụng hàm ngôn ngữ dụng này, dù ở mức độ nào cũng là những cố gắng thể hiện học thức của người nói. Người Việt vốn trọng vọng những người có học, có lẽ vì vậy biết “chơi chữ” là một cách làm sang của người Hà Nội chăng?

Một phương diện khác cho thấy người Hà Nội thường sử dụng những phát ngôn

không chính danh. Họ sử dụng ngôn từ điêu luyện đến mức cách diễn đạt chính danh dường như trở nên quá đơn điệu. Ví dụ, để cảm ơn, người Hà Nội thường nói: “*Xin ông/bà*” nếu người ta cho cái gì; hoặc “*Ông/bà vất vả quá!*” nếu người ta giúp gì đó cho mình; hoặc vẫn có ý tạ lỗi trong lời cảm ơn “*Làm phiền ông/bà quá*” nếu người ta từ chối không giúp được mình.

Người Hà Nội cũng thường sử dụng lối nói giảm, nói tránh trong hoạt động giao tiếp. Ví dụ, nếu chẳng may làm điều gì đó, người Hà Nội sẽ vội vàng nói: “*Con nhờ tay*”, hoặc nếu muốn nhờ vả gì đó, họ sẽ nói: “*Xin phép cù một chút thì giờ*”. Có thể dễ dàng nhận thấy “nhờ”, “một chút” là những từ ngữ mang một nét nghĩa yếu hơn hẳn để tạo sắc thái biểu cảm giảm nhẹ của lời phát ngôn.

6. Kết luận

Sau những khảo tả khái quát về những nét đặc trưng trong cách dùng từ, cách đặt câu, cách sử dụng lời phát ngôn của người Hà Nội, có thể đưa ra một nhận định khái quát về tiếng Hà Nội. Mọi phương diện ngôn ngữ của thứ tiếng nói này đều xoay quanh mục tiêu thể hiện nét thanh lịch. Lý thuyết hành động ngôn từ do nhà triết học, ngôn ngữ học Austin [8] khởi xướng với nội dung cốt lõi là quan niệm mang tầm triết học: Nói là hành động. Lý thuyết này quan niệm rằng ngôn ngữ hiện thực trong đời sống giao tiếp không hẳn chỉ được dùng để truyền tải thông báo hay miêu tả thế giới, mà thực chất là nhằm để thực hiện một hành động nào đó. Vậy hành động được người Hà Nội tâm niệm mà vun bồi trở thành một nét đẹp thường được nhắc tới là gì? Phải chăng là thể hiện phong thái thanh lịch. Nét thanh lịch là bản chất cốt lõi của mọi biểu thức ngôn ngữ mà người Hà Nội cố gắng biểu đạt. Tiếng nói của người Hà

Nội là tiếng nói được khuôn thước trong không gian của sự tao nhã, một thuộc tính vốn được mặc định từ nhận thức của con người; như cách mà các nhà ngôn ngữ học xã hội đã chỉ ra, việc phân định sự khác biệt trong ngôn ngữ của các giai tầng xã hội là một chủ ý tạo nên sự khác biệt giữa những người không cùng tầng lớp.

Tiếng Hà Nội là một phạm trù lịch sử. Trong hoàn cảnh lịch sử nhất định, hiện tượng ngôn ngữ này nảy sinh và tồn tại như một biểu hiện văn hóa. Những người nhiều đời lưu giữ nét thanh lịch trong tiếng nói dời đi hoặc ẩn vào trong một xã hội với nhiều luồng dân cư từ nhiều vùng miền khác mới đến. Đô thị Hà Nội được bồi đắp qua nhiều thế kỷ để trở thành một trong những đô thị hào hoa bậc nhất của Đông Dương, của Châu Á đã vỡ ra do những pha trộn vô thức của những luồng văn hóa mới và chưa kịp định hình một nề nếp với những chuẩn mực mới. Tiếng Hà Nội hôm nay đang bắt đầu một quá trình hội tụ để lắng đọng tinh hoa.

Tiếng Hà Nội phản ánh tính cách người Hà Nội, khúc xạ văn hóa của người Hà Nội. Tiếng Hà Nội sẽ mãi là niềm tự hào của con người vùng đất ngàn năm văn hiến, chừng nào Hà Nội vẫn lưu giữ được nét thanh lịch.

CHÚ THÍCH

¹Theo nguồn tài liệu chúng tôi có được, tên gọi “Kẻ Chợ” xuất hiện sớm nhất ở công trình nổi tiếng viết về người Bồ Đào Nha ở Ấn Độ, Đông Á, Đông Nam châu Phi Décadas da Ásia (Thập kỷ châu Á) của cố đạo người Bồ Đào Nha J. Barros, xuất bản trong khoảng thời gian năm 1552 đến năm 1563. Sau đó, tên gọi này được nhắc tới phổ biến trong các cuốn du ký ghi chép về Đàng Ngoài, về Việt Nam, cũng như trên các bản đồ của các tác giả phương Tây với các biến thể như ⇒ Xem tiếp trang 145